

Số: 3674/TM-NĐCP

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 10 năm 2026

THƯ MỜI QUAN TÂM BÁO GIÁ

Vật tư phục vụ sửa chữa năm 2027

Kính gửi: Quý Công ty và các nhà cung cấp quan tâm.

Hiện nay Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV (NĐCP) có nhu cầu vật tư phục vụ sửa chữa lớn Tuabin-máy phát tổ máy S1- NMNĐ Cẩm Phả.

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV trân trọng kính mời các đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực liên quan quan tâm tham gia báo giá danh mục vật tư như Phụ lục kèm theo: Phụ lục 01- Nội dung yêu cầu báo giá.

1. Các yêu cầu về thương mại

- Báo giá phải ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của nhà cung cấp. Báo giá phải do đại diện hợp pháp hoặc nhân sự được uỷ quyền/ phụ trách bán hàng của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu;

- Đơn giá trong báo giá phải được tính đúng, tính đủ các chi phí liên quan, phí, lệ phí, thuế GTGT;

- Địa điểm giao hàng: kho vật tư, Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh;

- Thời gian dự kiến giao hàng: dự kiến trong tháng 5/2027;

- Hình thức thanh toán:

i) Tạm ứng: Không tạm ứng;

ii) Thanh toán: 01 lần trong vòng 45 ngày kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành dịch vụ và bên B xuất hóa đơn cho NĐCP.

2. Hình thức gửi báo giá và thời gian nhận báo giá

- Hiệu lực của báo giá: ≥ 60 ngày kể từ ngày ký báo giá.

- Thời gian nộp báo giá và các tài liệu kèm theo: Chậm nhất ngày 23/10/2026.

- Hình thức tiếp nhận báo giá: Online (qua website muasamcong.mpi.gov.vn) hoặc gửi bản cứng theo đường chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ:

+ Người liên hệ: Ms Hoàng Thị Thu Hương – Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư, Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả –TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh.

+ Điện thoại/Email: 0982542212/ hoangthuhuong0212@gmail.com.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý đơn vị quan tâm./.

Trân trọng cảm ơn! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (E-copy, b/c);
- Phòng KTAT, KHĐTVT;
- Lưu: VT, KHĐTVT, HTTH⁽²⁾.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Dương Hồng Hải

PHỤ LỤC 01. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Đính kèm Thư mời báo giá số: 3674 /TM-NĐCP ngày 15/10/2026)

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật, mã	Địa điểm giao hàng	Số lượng	Đơn vị tính
1	Wire Net/ Lưới bảo vệ bông bảo ôn	10x10x1,5mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	80	m2
2	Screw / vít cấy	M8x10	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	430	Cái
3	Bông bảo ôn gốm Ceramic	Kích thước 7200x600x25mm, (0,11m3 = 1 hộp)	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	120	hộp
4	Wire / Dây thép không gỉ	φ 1.5	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	50	kg
5	Bông bảo ôn gốm Ceramic	Kích thước 7200x600x50mm) (0,216 m3 = 1 hộp)	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	40	Hộp
6	Galvanized plate /tôn mạ kẽm	Galvanized plate /tôn mạ kẽm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	70	m2
7	Screw / vít cấy	M5x10	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	400	Cái
8	Vữa bảo ôn bê tông xốp, Bê tông xốp	Thành phần: Al ₂ O ₃ ≥30%, SiO ₂ ≥47,5%; Nhiệt độ sử dụng cao nhất: 1200oC; Tỷ trọng ≥ 1,1:1,25 T/m3;	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	3,2	m3
9	Bột nhôm	Al F220	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2,5	Tấn

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật, mã	Địa điểm giao hàng	Số lượng	Đơn vị tính
10	Vòng bi	gối 1: 6312-2Z/C3	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Vòng
11	Cánh quạt làm mát động cơ	KT: 260x58x35 số Y200-2, vật liệu: nhựa, 5 cánh	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
12	Vòng bi	gối 1: 6411 FR	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
13	Vòng bi	gối 2, 3 : N311EM	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Cái
14	Vòng bi	gối 4:6310-2Z	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
15	Đệm cao su	D25x35x33	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	8	Cái
16	Vòng bi	gối 1: 6310E (vòng bi động cơ)	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Vòng
17	Vòng bi	gối 2: 6309E (vòng bi động cơ)	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Vòng
18	Vòng bi	gối 1: 6311-2Z/C31	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Vòng
19	Vòng bi	gối 2: 6211-2Z/C3	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
20	Cánh quạt làm mát	KT: 240x52x50mm, vật liệu: nhựa	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật, mã	Địa điểm giao hàng	Số lượng	Đơn vị tính
21	Vòng bi	gối 1: 6306-E-Z	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Vòng
22	Vòng bi	gối 2: 6206-2Z/C3	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Vòng
23	Cánh quạt làm mát	KT: 150x28x5mm, 5 cánh, vật liệu: nhựa	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Cái
24	Dầu	Perfecto X46	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	37620	Lít
25	Bộ lọc dầu hồi về (bộ lọc từ tính)	72.421.1Z	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
26	Bộ lọc đầu đầu đẩy (gồm các tấm lọc, cấp độ lọc 40µm, gồm gioăng làm kín)	BV 73B.470Z(B)	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	8	Bộ
27	Vòng bi	gối 1: 6311-2Z/C3	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Vòng
28	Vòng bi	gối 2: 6211-2Z/C3	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Vòng
29	Cánh quạt làm mát	KT: 290x52x50	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Cái
30	Bơm dầu nâng trực	Mã hiệu 25CCY14-1B1, tốc độ 1480 vòng/phút, lưu lượng 25 lít/phút	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật, mã	Địa điểm giao hàng	Số lượng	Đơn vị tính
31	Dầu	EH mã hiệu: EHC Plus	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1191	Lít
32	Lọc dầu hồi về	HY-3-001-HTC	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Cái
33	Lọc dầu đầu đẩy	HC9020FKS8Z	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Cái
34	Lọc dầu đầu hút bơm dầu chính	HY.100-003	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
35	Lọc khí bể dầu (RESERVOIRVEN FILTER/DRYERFITERRT)	Lọc khí bể dầu (RESERVOIRVEN FILTER/DRYERFITERRT)	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
36	Lọc dầu hút bơm tuần hoàn dầu	HY.100-002	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
37	Lọc dầu hút bơm lọc tái sinh	HY.100-001	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
38	Lọc dầu tại van GV, TV, IV	HY 10- 002 - HTC	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	10	Cái
39	Túi khí bình tích năng	10 lít	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Cái
40	Vòng bi	gối 1: 6311-2Z/C31	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Vòng
41	Vòng bi	gối 2: 6211-2Z/C3	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Cái

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật, mã	Địa điểm giao hàng	Số lượng	Đơn vị tính
42	Cánh quạt làm mát	KT: 240x52x50mm, vật liệu: nhựa	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Cái
43	Phốt chắn dầu	60x85x10	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Cái
44	Phốt chắn dầu	55x63x8	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	4	Cái
45	Túi khí bình tích năng	40 lít	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	4	cái
46	Bình ni tơ	40 lít	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Bình
47	Lưới lọc dầu vào van servo	kiểu MOD J761-003, loại S63JOGA4 VPL, áp lực 4500Psi	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	10	bộ
48	Bộ gioăng cao su của bộ thí nghiệm bơm dầu sự cố #1	73B.426.1Z	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Bộ
49	Bộ gioăng cao su của bộ thí nghiệm chân không thấp	73B.755.1Z-3	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Bộ
50	Bộ gioăng cao su của bộ thí nghiệm dầu bôi trơn thấp	73B.755.6Z-3	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Bộ
51	Màng van	MP-242	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
52	Vòng bi	gói 1: 6311-2Z/C3	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Vòng

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật, mã	Địa điểm giao hàng	Số lượng	Đơn vị tính
53	Vòng bi	gối 2: 6211-2Z/C3	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
54	Cánh quạt làm mát		Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
55	Vòng bi	gối 1 6308-2Z/C3	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Vòng
56	Giảm chấn cao su	KT: 97 x 40 x 25, 6 cánh	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
57	Phốt chấn dầu	số 640730 - 2, KT: 55 - 73 - 8	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Cái
58	Vòng bi	gối 6309/P6	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Vòng
59	Giảm chấn cao su	KT: 156x80x30:	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
60	Vòng bi	gối 1 6307P6	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Vòng
61	Vòng bi	gối 2 6307P6	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
62	Giảm chấn cao su	KT: 97x46x20	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
63	Gioăng cao su trắng cứng		Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	5	m2

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật, mã	Địa điểm giao hàng	Số lượng	Đơn vị tính
64	Bộ lọc dầu phía không khí	SQL-II	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	4	Bộ
65	Bộ lọc dầu phía hydro	SQL-I	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Bộ
66	Gioăng thép xoắn, mặt bích nắp van	KT: 310x332x3,2mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
67	Gioăng thép xoắn, đầu vào/ ra van	KT: 265x310x4,5mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Cái
68	Tết chì cối van	KT: 42x65x10mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	10	Vòng
69	Gioăng thép xoắn, nắp van	KT: 310x 333x3,2mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
70	Gioăng thép xoắn, đầu vào/ ra van	KT: 270x310x4,5mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Cái
71	Tết chì cối van	KT: 45x65x10mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	10	Vòng
72	Gioăng thép xoắn, nắp van	KT: 445x490x4,5mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
73	Gioăng thép xoắn, đầu vào/ ra van	KT: 430x490x4,5mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Cái
74	Tết chì cối van	KT: 45x65x10mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	10	Vòng

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật, mã	Địa điểm giao hàng	Số lượng	Đơn vị tính
75	Gioăng thép xoắn, nắp van	KT: 445x490x4,5mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
76	Gioăng thép xoắn, đầu vào/ra van	KT: 430x490x4,5mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Cái
77	Tết chì cối van	KT: 45x65x10mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	10	Vòng
78	Gioăng thép xoắn, mặt bích nắp van	KT: 510x 540x4,5mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
79	Gioăng thép xoắn, đầu vào/ ra van	KT: 470x550x4,5mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Cái
80	Tết chì cối van	KT: 45x70x10mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	10	Vòng
81	Gioăng thép xoắn, mặt bích nắp van	KT: 590x 640x4,5mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
82	Gioăng thép xoắn, đầu vào/ ra van	KT: 540x610x4,5mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Cái
83	Tết chì cối van	KT: 50x70x10mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	10	Vòng
84	Gioăng thép xoắn, nắp van	KT: 320x370x4,5mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
85	Gioăng thép xoắn, mặt bích đầu trực	KT: 64x90x3mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật, mã	Địa điểm giao hàng	Số lượng	Đơn vị tính
86	Tết chì cối	45x64 (L = 54mm)	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	10	Cái
87	Gioăng thép xoắn, mặt bích nắp van	KT: 320x370x3,2mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
88	Gioăng thép xoắn, mặt bích nắp trực	KT: 64x90x3,2mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
89	Tết chì cối	45x64 (L = 54mm)	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	10	Cái
90	Gioăng thép xoắn, nắp van	KT: 267x307x4,5mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
91	Gioăng thép xoắn, mặt bích đầu trực	KT: 64x90x3mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
92	Tết chì cối	45x64 (L = 54mm)	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	10	Cái
93	Gioăng thép xoắn, mặt bích nắp van	KT: 400x450x3mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
94	Gioăng thép xoắn, mặt bích nắp trực	KT: 64x90x3mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
95	Tết chì cối	45x64 (L = 54mm)	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	10	Cái
96	Gioăng thép xoắn, mặt bích nắp van	KT: 390x440x3mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật, mã	Địa điểm giao hàng	Số lượng	Đơn vị tính
97	Gioăng thép xoắn, mặt bích nắp trực	KT: 64x90x3mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
98	Tết chì cối	45x64 (L = 54mm)	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	10	Cái
99	Gioăng thép xoắn, mặt bích nắp van	KT: 495x555x3,2mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
100	Gioăng thép xoắn, mặt bích nắp trực	KT: 64x90x3mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
101	Tết chì cối	45x64 (L = 54mm)	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	10	Cái
102	Gioăng thép xoắn, mặt bích nắp van	KT: 495x555x3,2mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
103	Gioăng thép xoắn, mặt bích nắp trực	KT: 64x90x3mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
104	Tết chì cối	45x64 (L = 54mm)	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	10	Cái
105	Cánh quạt làm mát động cơ	KT: (Ngoài, trong, dày): 228x50x30mm, 9 cánh, vật liệu: nhựa	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Cái
106	Phốt cao su chịu dầu	KT: 70x55x8mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	4	Cái
107	Cao su giảm chấn	KT: Ø35x115, dày 25, 6 múi	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Cái

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật, mã	Địa điểm giao hàng	Số lượng	Đơn vị tính
108	Vòng bi	6307-2Z/C3	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	4	Vòng
109	Phốt cao su chịu dầu	35x60x10mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	4	Cái
110	Phốt đá	ID35	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Cái
111	Hạt hút ẩm trao đổi Ion (Cation jacobiK8UB extral)		Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	175	Kg
112	Lưu lượng nước làm mát	25Mpa; 10,5-55VDC	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	cái
113	Switch áp lực (Lưu lượng nước làm mát)	103W1-EE502-N4-C1A-C4XX611; ADJUSTABLE RANGE = 20-150 IN WCD OVERRANGE = 3000 PSI PROOF = 5000 PSI ELECTRICAL RATING = 5 AMPS AT 250 VAC & 5 AMPS AT 30 VDC	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	3	cái
114	Cảm biến nhiệt độ bạc chặn (cảm biến đo nhiệt độ)	Pt100, Phi 6x20mm, M8x1P, 6 Wire, L= 5000mm (dây tín hiệu), Dải đo: 0-300°C, Tag No: M-19117-05	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	8	cái
115	Cảm biến nhiệt độ kim loại	WRN2-13 (0-800 độ)	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	5	cái
116	Switch áp lực (chênh áp nước làm mát mức thấp, Switch áp lực ≤45kPa)	15RB-EE2-N4-C1A; 2,5-8,0 PSID; 125PSI; 1000PSI	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	cái

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật, mã	Địa điểm giao hàng	Số lượng	Đơn vị tính
117	Switch áp lực	15RB-EE2-N4-C1A-C4XX611 ADJUSTABLE RANGE = 2.5-8.0 PSID OVERRANGE = 125 PSI PROOF = 1000 PSI ELECTRICAL RATING = 5 AMPS AT 250 VAC & 5 AMPS AT 30 VDC	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	cái
118	Switch áp lực (chênh áp H2 và nước làm mát $\leq 35\text{kPa}$)	101NN-EE3-N4-C1A; 3-30 PSID; 500PSI; 1000PSI	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	cái
119	Switch áp lực (chênh áp nước làm mát mức cao $\geq 87\text{kPa}$)	101NN-EE3-N4-C1A; 3-30 PSID; 500PSI; 1000PSI	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cai
120	Switch áp lực dầu EH: Công tắc áp lực Static Oring	9NN-EE45-M4-C1A-C4X611; Adjustable range: 200-1750Psi; Over range: 2500psi; Proop: 6000psi	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	bộ
121	Switch áp lực dầu bôi trơn: Công tắc áp lực Static Oring	4NN-EE45-N4-B1A-C4X611; Adjustable range: 0-50Psi; Over range: 750psi; Proop: 1000psi	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	bộ
122	Switch áp lực chân không thấp: công tắc áp lực Static Oring	54NN-K118-N4-B1A-XX371; Adjustable range: 30-0 IN-HG; Over range: 750psi; Proop: 1000psi	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	bộ
123	Lưu lượng nước làm mát	25Mpa; 10,5-55VDC	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	cái
124	Switch áp lực (Lưu lượng nước làm mát)	103W1-EE502-N4-C1A-C4XX611 ADJUSTABLE RANGE = 20-150 IN WCD OVERRANGE = 3000 PSI	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	3	cái

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật, mã	Địa điểm giao hàng	Số lượng	Đơn vị tính
		PROOF = 5000 PSI ELECTRICAL RATING = 5 AMPS AT 250 VAC & 5 AMPS AT 30 VDC			
125	Cảm biến độ rung tương đối	3300 XL 8MM P/N: 330103-0-5-10-02-00	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	cái
126	Cảm biến độ rung tuyệt đối	3300XL 8mm; Part No: 330103-00-5-10-02-00	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	6	cái
127	Cảm biến đo di trục tuabin (cảm biến di trục Tuabin)	3300 XL 11MM P/N: 330709-0-50-10-02-00	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	3	cái
128	Cảm biến đo tốc độ DEH	ZS-04-075-3000 (Cảm biến ZS-04, L=75mm, M16x1, chiều dài dây cảm biến 5m)	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	cái
129	Cảm biến tốc độ Zezo speed	3300 XL 8MM P/N: 330103-0-5-10-02-00	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	cái
130	Cáp tín hiệu các cảm biến từ tủ trung gian đến tủ Ovation gian máy	22 sợi cáp tín hiệu (Chủng loại cáp chống nhiễu, chịu nhiệt, cáp tín hiệu 6x1,5mm, chiều dài sợi cáp 140m)	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	3080	m
131	Cảm biến đo lệch tâm tuabin	3300 XL 8MM P/N: 330103-0-5-10-02-00	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	cái
132	Cảm biến đo keyphaser	3300 XL 8MM P/N: 330103-0-5-10-02-00	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	cái

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật, mã	Địa điểm giao hàng	Số lượng	Đơn vị tính
133	Gas	R22 loại 13,6kg	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	5	Bình
134	Khí Nito	40L; 150bar	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	5	Bình
135	Đồng hồ đo áp suất	HUAXIN HX601-1 (0~10 psi, 0~0.7bar)	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Cái
136	Van bi đồng tay gạt	DN21	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	6	Cái
137	Gioăng trắng cao su	silicon mềm chịu nhiệt độ >120 độ C, chịu nước và dầu mỡ bích bộ làm mát KT: 1500x1500 dày 5mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	4,5	m2
138	Gioăng trắng cao su	silicon mềm chịu nhiệt độ >120 độ C, chịu nước và dầu mỡ bích bộ làm mát KT: 1500x1500 dày 4mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	4,5	m2
139	Gioăng trắng cao su	silicon mềm chịu nhiệt độ >120 độ C, chịu nước và dầu mỡ bích bộ làm mát KT: 1500x1500 dày 3mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	4,5	m2
140	Gioăng trắng cao su	silicon mềm chịu nhiệt độ >120 độ C, chịu nước và dầu mỡ bích bộ làm mát KT: 1500x1500 dày 2mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	4,5	m2
141	Gioăng vuông định hình lắp vào các vách ngăn bộ làm mát	1050x15x10 (dày 2mm)	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	8	Cái
142	Gas	R22 loại 13,6kg	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Bình

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật, mã	Địa điểm giao hàng	Số lượng	Đơn vị tính
143	Khí Nito	40L; 150bar	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	Bình
144	Van bi đồng tay gạt	DN21	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Cái
145	Gioăng cao su silicon trắng	chịu dầu, chịu nhiệt độ >120 độ C KT: 1250x1250x5mm	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	4	Tấm
146	Bu lông	Inox A2-70 M16x80, 8.8	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	250	Bộ
147	Quạt làm mát	GFDD470-150; 220V; 1400v/p; 0,45A; 1200m³/h; 50HZ; 90W	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Cái
148	Quạt làm mát	GFDD370-150; 220V; 1400v/p; 0,45A; 900m³/h; 50HZ; 90W	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	Cái
149	Vòng bi	6203-2Z/C3	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	4	cái
150	Hạt hút ẩm	ALUMINA activated AL2O3	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	30	kg
151	Màn hình điều khiển	TSX Neza TSX 08H04MK; 14VDC	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	cái
152	Điều khiển nhiệt độ	DTA4848R0 AC 100~240V 50/60Hz; 5VA	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	cái
153	Đèn đỏ	XB2- BVM4LC; 220VAC	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	cái

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật, mã	Địa điểm giao hàng	Số lượng	Đơn vị tính
154	Công tắc chuyển mạch	ZB2- BE 101C (NO)	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	cái
155	Biến áp	JBK5- 1600; 1600VA	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	cái
156	Át tô mát	9 C65N- D6 AC 2 pha	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	cái
157	Át tô mát	9 C65N- D2 AC 2 pha	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	cái
158	Át tô mát + tiếp điểm phụ	OF 9 C65N- D16 AC 2 pha	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	cái
159	Công tắc tơ	LC1 D12 10; 220VAC	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	cái
160	Công tắc tơ	LC1 D09 10; 220VAC	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	2	cái
161	Át tô mát tích hợp rơ le nhiệt	GV2ME06; 1- 1,6A+ tiếp điểm phụ gài cạnh 1NO- 1NC	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	cái
162	Công tắc chuyển mạch	3R 0839 20A	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	cái
163	Switch áp lực khí nén	1910- 1; Max pressure 45IN. W. C; Surge pressure 10PST	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	1	cái
164	Sơn sắt	Epoxy 2 thành phần; mã màu Yellow 2	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	48,942	kg

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật, mã	Địa điểm giao hàng	Số lượng	Đơn vị tính
165	Sơn sắt	Epoxy 2 thành phần, mã màu Blackt 2	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	3,178	kg
166	Sơn	hardrop AX màu trắng	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	48,942	kg
167	Màng nhôm rộng 600 mm		Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh	40	m2

Ghi chú: Các đơn vị cung cấp có thể chào giá các hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn và có thể báo giá cho từng hàng hóa riêng lẻ.